

Số: 76/2023/HD-AV3-TC

## **HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

*(V/v: Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Tổng công ty May Đáp Cầu)*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;

Hôm nay, ngày 13 tháng 11 năm 2023, chúng tôi gồm có:

### **BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐÁP CẦU**

*(Dưới đây gọi tắt là bên A)*

**Người đại diện** : Ông Lương Văn Thư  
**Chức vụ** : Tổng Giám đốc  
**Địa chỉ** : Khu 6, P. Thị Cầu, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh  
**Điện thoại** : 0222.3821259  
**Fax** : 0222.3821745  
**Email** : luongvanthu@dapcau.com.vn; danganhdaodapcau@gmail.com  
**Mã số thuế** : 2300102398  
**Tài khoản số** : 43210000000026  
**Tại** : Ngân hàng BIDV tỉnh Bắc Ninh

### **BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**

*(Dưới đây gọi tắt là bên B)*

**Người đại diện** : Bà Vũ Thị Hương Giang  
**Chức vụ** : Phó Tổng Giám đốc - Đại diện theo pháp luật  
**Địa chỉ** : Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
**Địa chỉ liên hệ** : Số 12A khu BH 06 - ô số 13 lô OTM-1, Khu đô thị Vinhomes Imperia, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng  
**Điện thoại** : 0225.3842430  
**Email** : anviet.hp@anvietcpa.com  
**Mã số thuế** : 0200511555  
**Tài khoản số** : 19021038694888  
**Tại** : Techcombank - Chi nhánh Hải Phòng

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023. Dịch vụ kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

Các báo cáo tài chính của bên A được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính của bên A cần kiểm toán gồm:



- BCTC riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023;
- BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

Công việc kiểm toán được thực hiện tại văn phòng bên A: Khu 6, P. Thị Cầu, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### *Trách nhiệm của bên A:*

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng.
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
  - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bổ trợ nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
- Cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính. Vì tầm quan trọng của "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho bên B và các nhân viên của bên B khỏi các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

### *Trách nhiệm của bên B:*

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong kiểm soát nội bộ của bên A mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

### ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:
  - Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023;
  - Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.
- Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính được lập tám (08) bộ bằng tiếng Việt cho mỗi loại, bên B giữ hai (02) bộ và cung cấp cho bên A sáu (06) bộ.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

### ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

#### Phí dịch vụ

- Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là: **125.000.000 đồng** (bằng chữ: một trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn), trong đó:
  - Phí kiểm toán BCTC riêng: 75.000.000 đồng
  - Phí kiểm toán BCTC hợp nhất: 50.000.000 đồng
- Phí dịch vụ chưa bao gồm thuế GTGT.
- Phí kiểm toán có thể được điều chỉnh như Điểm 2 Điều 5 dưới đây.

#### Điều khoản thanh toán (theo giá thanh toán đã gồm thuế GTGT)

- Trả lần 1: 50% giá trị hợp đồng khi hợp đồng được ký
- Trả lần 2: toàn bộ giá trị hợp đồng còn lại khi phát hành Báo cáo kiểm toán năm
- Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng bằng Đồng Việt Nam, phí chuyển tiền do bên A chịu. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất theo lãi

55  
TY  
HỮU  
OÁN  
IÊ T  
- T.F

